

Bản án số: **423/2026/HS-ST**

Ngày: 25 – 8 – 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trung Thành
2. Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 497/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim P, Giới tính : Nữ; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1997 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 183/124/45C đường Đ, Khu phố 1, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 170/329 đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A. Hoàn cảnh gia đình: Sống chung như vợ chồng với ông Trần Nguyễn Quốc D, có 01 con sinh năm 2023 (chưa đăng ký khai sinh);

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2025 "có mặt".

2. Trần Nguyễn Quốc D, Giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1988 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 170/28L/11A đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 170/329 đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Khắc H (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (chết). Hoàn cảnh gia đình: Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Kim P, có 01 con sinh năm 2023 (chưa đăng ký

khai sinh);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/03/2024, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân quận X (cũ) áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy P đến ngày 21/01/2025 thì xong, không thuộc diện quản lý sau cai.

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2007, bị Công an Quận X (cũ) xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 13/03/2017, bị Tòa án nhân dân Quận X (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy P đến ngày 27/03/2018 chấp hành xong, không thuộc diện quản lý sau cai.

- Ngày 21/08/2019, bị Tòa án nhân dân Quận X (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy P đến ngày 03/8/2020 chấp hành xong, không thuộc diện quản lý sau cai.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2025 “có mặt”.

3. Thạch Châu S, Giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 3/26 đường Y, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Minh C (đã chết) và bà Thạch Thị Vân Sa V. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 12/05/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam M đến ngày 07/02/2021 được tha về; chưa đóng án phí HSST và DSST, chưa bồi thường cho bị hại.

Tiền sự:

- Ngày 14/10/2021 bị Tòa án nhân dân Quận X (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy P đến ngày 23/8/2022 chấp hành xong.

- Ngày 31/10/2023 bị Tòa án nhân dân Quận Z (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy V đến ngày 07/3/2025 chấp hành xong; không thuộc diện quản lý sau cai.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2025 “có mặt”.

4. Vũ Thành T, Giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Nhật ve chai; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Anh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Hoàn cảnh gia đình: Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Mỹ D1, có 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/09/2005, Tòa án nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam T1 đến ngày 04/03/2006 được tha về, đã chấp hành xong án phí, tiền phạt;

- Ngày 10/07/2013, Tòa án nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành án tại trại giam X đến ngày 03/06/2014 được tha về, đã nộp án phí vào tháng 8/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2025 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 07/8/2025, Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị Kim P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an, tiến hành test nhanh ma túy đối với P cho kết quả “dương tính” với chất ma túy tổng hợp (MET, MDMA), P thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Nguyễn Quốc D vào các ngày 01/7/2025, 15/7/2025 và 06/8/2025. Sau đó, Công an phường H truy xét và mời Trần Nguyễn Quốc D về trụ sở làm việc và test nhanh ma túy đối với D cho kết quả “dương tính” với ma túy tổng hợp (MET, MDMA), D cũng thừa nhận sử dụng trái phép chất ma túy cùng P nên Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim P tại nhà số 170/329 đường Đ, phường H, thu giữ trong bịch nylon để ở trên gác lửng có 01 bộ dụng cụ mà P và D đã dùng để sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh bị vỡ có dính chất; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ có chữ “Celebrations” trên nắp; 01 bật lửa màu trắng bị bể, 01 chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp bị đục 02 lỗ; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thị Kim P và Trần Nguyễn Quốc D chung sống như vợ chồng tại địa chỉ 170/329 đường Đ, phường H, sinh sống bằng nghề bán quán ốc ở lề đường trước hẻm 170 đường Đ, phường H. Do cả hai đều là người sử dụng ma túy nên đã thống nhất lấy tiền buôn bán ốc để mua ma túy của Thạch Châu S tại số 170/315A đường Đ, phường H. Sau khi mua được ma túy thì D mua thêm nỏ thủy tinh để cùng P

sử dụng ma túy tại gác lửng nhà số 170/329 đường Đ, phường H, trong đó có 03 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 01/7/2025, D rủ P sử dụng ma túy thì P đồng ý và P đưa cho D 150.000 đồng để mua ma túy. D đến khu nhà trọ của S tại số 170/315A đường Đ, phường H, nhờ S mua 150.000 đồng ma túy đá. S đồng ý nên D đưa cho S 150.000 đồng rồi đứng đợi trước dãy trọ còn S đi vào phòng trọ số 2 gặp Vũ Thành T hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, S cầm gói ma túy đi ra đứng phía sau cổng dãy trọ đổ một ít ma túy ra lòng bàn tay rồi đi ra trước cổng đưa cho D gói ma túy còn lại. Mua được ma túy, D quay về quán ốc rồi cùng P về phòng trọ để sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2025, D rủ P sử dụng ma túy thì P đồng ý và P đưa cho D 200.000 đồng để mua ma túy. D đến khu nhà trọ của S đưa cho S 200.000 đồng nhờ mua ma túy rồi đứng đợi, S cầm tiền vào gặp T và hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá rồi đưa cho T 200.000 đồng, còn dư 50.000 đồng S nói trả công cho T. Sau đó, T nói S đứng đợi một lúc thì T quay lại đưa cho S gói ma túy. S cầm gói ma túy ra phía sau cổng dãy trọ đổ một ít ma túy ra lòng bàn tay rồi đi ra đưa gói ma túy cho D. Mua được ma túy, D quay về quán ốc rồi cùng P về nhà trọ để sử dụng.

- Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2025, D nói P đưa 200.000 đồng để D đi mua ma túy. Sau đó, D cầm tiền đến nhà trọ của S nhờ mua 200.000 đồng ma túy. S lấy tiền của D rồi vào trong dãy trọ gặp T hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá và cũng đưa hết cho T 200.000 đồng, nói T giữ lại 50.000 đồng tiền công. T nhận tiền và lấy 01 gói ma túy từ trong túi quần đang mặc ra đưa cho S. S cầm gói ma túy đi ra đến gần cổng nhà trọ thì mở gói ma túy ra đổ một ít ma túy ra lòng bàn tay mục đích để sử dụng cho bản thân rồi đi bộ đến gần quán ốc của D đưa cho D gói ma túy đá.

Sau khi nhận được ma túy từ S, D cùng P đi về phòng trọ tại số 170/329 đường Đ, phường H rồi lên gác lửng để sử dụng ma túy. Tại đây, D lấy ra bộ dụng cụ do D tự chế từ chai nước suối có gắn ống hút nhựa và nó thủy tinh, D đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ rồi D hút khói ma túy trong ống hút nhựa. Hút ma túy xong D tiếp tục dùng bật lửa đốt nóng ma túy rồi đưa bộ dụng cụ cho P để P sử dụng, mỗi người hút được 04 lần thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, D và P xảy ra cự cãi do ghen tuông, P đã đập vỡ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bỏ vào túi rác nhưng không vứt đi mà để trên gác sau đó bị Cơ quan Công an kiểm tra, khám xét thu giữ.

Ngày 18/8/2025, Cơ quan điều tra tiến hành truy xét, mời Thạch Châu S về trụ sở làm việc thì S thừa nhận hành vi mua giúp ma túy cho D từ Vũ Thành T được 03 lần vào

các ngày 01/7/2025 với giá 150.000 đồng, ngày 15/7/2025 với giá 200.000 đồng và ngày 06/8/2026 với giá 200.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy giúp D thì S không thu lợi bằng tiền nhưng sau khi mua được ma túy thì S đều bớt lại một ít và cất giữ để sử dụng cá nhân rồi mới giao ma túy cho D. Ngoài ra thì S còn mua ma túy của T thêm 02 lần khác đều với giá 150.000 đồng để sử dụng cá nhân nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Tiếp tục truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thành T tại phòng trọ số 2 địa chỉ 170/315A đường Đ, phường H, phát hiện và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 lọ nhựa hình tròn có đế và nắp bằng nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu cam; 01 ống thủy tinh có một đầu hình tròn có dính bột nên Cơ quan điều tra mời T về trụ sở test ma túy trong cơ thể cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp (MET, MDMA).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thành T thừa nhận đã bán ma túy cho S tổng cộng 05 lần trong đó có 03 lần vào các ngày 01/7/2025, 15/7/2025 và 06/8/2025 và 02 lần khác không nhớ thời gian cụ thể. Mỗi lần bán ma túy thì T đều thu lợi số tiền 50.000 đồng (tổng cộng 05 lần thu lợi là 250.000 đồng).

Nguồn gốc ma túy do T mua của người tên “Ba T1” nhưng chỉ nhớ cụ thể 01 lần mua vào ngày 15/7/2025 sau đó bán lại cho S và 01 lần vào ngày 18/8/2025, T mua của Ba T1 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng đem về cất giấu trong xe ve chai trước cửa phòng trọ nhằm sử dụng một mình. Đến trưa cùng ngày, lợi dụng lúc Nguyễn Thị Mỹ D1 (sống chung như vợ chồng với T) đang ngủ cùng 02 con nhỏ ở góc phòng, T lấy ma túy ra sử dụng một mình. Sau khi sử dụng được 03 hơi, do con khóc nên T cất bộ dụng cụ vẫn còn ma túy trong nỏ vào trong kệ giữa 02 bàn gỗ trong phòng trọ, dùng 01 ca nhựa che lại ở phía ngoài rồi bế con ra ngoài đường đi dạo khi T bế con về phòng trọ, thấy bộ dụng cụ ở trên bàn và phát hiện ma túy trong nỏ đã gần hết. Do không đồng ý việc D1 sử dụng ma túy nên T và D1 xảy ra cự cãi, T đem bỏ bộ dụng cụ vào sọt rác trong nhà sau đó bị Công an kiểm tra thu giữ.

Nguyễn Thị Mỹ D1 khai ngày 18/8/2025, khi D1 đang ngủ thì nghe tiếng động nên thức dậy thì thấy T đi ra ngoài, D1 dọn dẹp nhà cửa thì phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T (bên trong có sẵn ma túy) cất giấu trong góc nhà nên tự ý lấy để sử dụng một mình. Sau đó, T về phát hiện bộ dụng cụ trên bàn và ma túy bị vơi đi thì hai bên xảy ra cự cãi nên T lập bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào sọt rác trước nhà. D1 không biết T mua ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của ai, từ lúc nào.

- Kết luận giám định số 3128/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Kim P: Chất

được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1- 01 ống thủy tinh bị vỡ dính chất nghi là ma túy) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Kết luận giám định số 3832/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ma túy thu giữ của Vũ Thành T: Bột được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1- 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dính tinh bột) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0207g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D, Thạch Châu S và Vũ Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên “Ba T1” là người bán ma túy cho bị cáo T, do T khai khi đến mua ma túy đối tượng thường đeo khẩu trang nên không biết thông tin lai lịch và không liên lạc bằng điện thoại, thanh toán tiền mua bán ma túy bằng tiền mặt nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra truy xét.

Đối với việc Nguyễn Thị Mỹ D1 là người chung sống như vợ chồng với Vũ Thành T, do T và D1 khai T không cung cấp ma túy mà D1 tự ý lấy sử dụng, T và D1 cũng không chứng kiến việc sử dụng ma túy của nhau nên không có cơ sở xác định T và D1 đã đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của D1; đồng thời D1 không thuộc diện quản lý sau cai nghiện và diện điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên không có cơ sở để xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Nguyễn Quốc D có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng D đã bị xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và D không thuộc diện quản lý sau cai nghiện nên không có căn cứ để xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Thạch Châu S có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng S không thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên không có căn cứ để xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHCM-KV ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; truy tố Thạch Châu S, Vũ Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 trình bày lời luận tội:

Bảo lưu quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng 31/CT-VKSHCM-KV ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc D mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Thạch Châu S mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Vũ Thành T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; buộc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 250.000 đồng;

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D, Thạch Châu S và Vũ Thành T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản

lấy lời khai, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Trước hết về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D:

Qua thẩm vấn công khai tại toà, lời khai của các bị cáo P và D hoàn toàn phù hợp nhau, đánh giá với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/8/2025, qua công tác kiểm tra hành chính Công an phường H phát hiện Nguyễn Thị Kim P đã cùng với Trần Nguyễn Quốc D cùng nhau bàn bạc mua ma túy để sử dụng tại nhà số 170/329 đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cả hai chung sống. Kết quả điều tra đã xác định vào các ngày 01/7/2025, ngày 15/7/2025 và ngày 06/8/2025, P đã có 03 lần đưa tiền cho D để D nhờ Thạch Châu S đi mua ma túy của Vũ Thành T về sử dụng chung với nhau. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố đối với các bị cáo Thạch Châu S, Vũ Thành T:

Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo S và T tại phiên tòa đã xác định được như sau: Thạch Châu S có hành vi mua ma túy giúp cho D 03 lần vào các ngày 01/7/2025, ngày 15/7/2025 và ngày 06/8/2025, nhưng cả 03 lần đều hưởng lợi bằng cách lấy bớt lại ma túy đã mua hộ D để sử dụng cá nhân nên hành vi của S có vai trò giúp sức, đồng phạm với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Vũ Thành T có hành vi bán ma túy cho Thạch Châu S 03 lần vào các ngày 01/7/2025, ngày 15/7/2025 và ngày 06/8/2025, thu lợi tổng số tiền 250.000 đồng nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân nhưng các bị cáo vẫn thực

hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần làm giảm tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[4]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội lần đầu; bị cáo Trần Nguyễn Quốc D, Vũ Thành T, Thạch Châu S có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử. Đây cũng cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng lượng hình. Các bị cáo P, D, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo S chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Kim P, Trần Nguyễn Quốc D, Vũ Thành T, Thạch Châu S đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản đáng giá nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính trong thời gian phạm tội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Thành T khai thu lợi được 250.000 đồng từ việc phạm tội. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp lại để sung Quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên “Ba T1” là người bán ma túy cho bị cáo T, do T khai khi đến mua ma túy đối tượng thường đeo khẩu trang nên không biết thông tin lai lịch và không liên lạc bằng điện thoại, thanh toán tiền mua bán ma túy bằng tiền mặt nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra truy xét tại thời điểm này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối với việc Nguyễn Thị Mỹ D1 là người chung sống như vợ chồng với Vũ Thành T. Quá trình điều tra, bị cáo T và D1 khai T không cung cấp ma túy mà D1 tự ý lấy sử dụng, T và D1 cũng không sử dụng ma túy cùng nhau nên không có cơ sở xác định T và

D1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay T đã đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của D1; đồng thời D1 không thuộc diện quản lý sau cai nghiện và diện điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên không có cơ sở để xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với Trần Nguyễn Quốc D có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng D đã bị xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, không thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở.

Đối với Thạch Châu S có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng S không thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên không có căn cứ để xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo là có cơ sở.

Đối với gác lửng nhà số 170/329 đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Kim P và Trần Nguyễn Quốc D sử dụng để tổ chức sử dụng ma túy và cất giấu ma túy các dụng cụ sử dụng ma túy. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Kim H (cô ruột bị cáo P) là chủ hộ. Bà H không biết việc P và D sử dụng căn phòng trong nhà để tổ chức và cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xử lý là phù hợp.

Đối với nhà trọ số 170/315A đường Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh do Vũ Thành T và Thạch Châu S cất giấu nhằm mục đích sử dụng, mua bán trái phép ma túy ma túy. Qua xác minh do bà Đặng Kiên T2 là chủ sở hữu. Bà T2 không biết việc T và S sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã không xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tạm giữ của Nguyễn Thị Kim P:

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu đỏ có chữ CelEBratioNS trên nắp hộp, 01 quẹt gas màu trắng đã bị bể, 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng bị đục 02 lỗ trên bề mặt, 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng là dụng cụ P và D dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, ghi số vụ 3433/25 (bao gồm: 01 ống thủy tinh bị bể một đầu và 02 mảnh vỡ thủy tinh dính chất nghi là ma túy là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy) mẫu vật hoàn lại sau

giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ của Vũ Thành T:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, ghi số vụ 3649/25 (bao gồm: 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn dính bột nghi là ma túy, là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy) nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) lọ nhựa hình tròn có đế và nắp bằng nhựa màu xanh, 01 (một) ống hút bằng nhựa màu cam là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: **Nguyễn Thị Kim P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: **Trần Nguyễn Quốc D 09 (chín) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: **Thạch Châu S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: **Vũ Thành T 09 (chín) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 17 tháng 9 năm 2025.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu đỏ có chữ CeleBrationS trên nắp hộp, 01 quẹt gas màu trắng đã bị bể, 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng bị

đục 02 lỗ trên bề mặt, 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng là dụng cụ P và D dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, ghi số vụ 3433/25 (bao gồm: 01 ống thủy tinh bị bể một đầu và 02 mảnh vỡ thủy tinh dính chất nghi là ma túy là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy) mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, ghi số vụ 3649/25 (bao gồm: 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn dính bột nghi là ma túy, là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy); 01 (một) lọ nhựa hình tròn có đế và nắp bằng nhựa màu xanh, 01 (một) ống hút bằng nhựa màu cam.

- Buộc bị cáo Vũ Thành T nộp lại 250.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 275/2026 ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (4)
- CQCSĐT CA TP.HCM; PV06 (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV1 TP.HCM; (1)
- Phòng THADS KV1 TP.HCM; (1)
- THAHS KV1 TP.HCM (20)
- Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh



